

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án sơ thẩm thụ số 35/2023/TLST – DS ngày 10/4/2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng **B**. Trụ sở: Tháp BIDV, số 194 T, phường T, quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế D, Giám đốc Chi nhánh S (văn bản ủy quyền ngày 25/10/2021).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Đinh Thị Lê A, Giám đốc Phòng giao dịch C; bà Nguyễn Thị Hải H, cán bộ Phòng Quản lý rủi ro S (văn bản ủy quyền ngày 10/02/2023).

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị T, ông Lò Văn T.

Địa chỉ đăng ký thường trú: Bản B (nay là tổ 4), phường A, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Địa chỉ nơi ở hiện nay của bà Nguyễn Thị T: Tiểu khu 13, thị trấn M,

huyện M, tỉnh Sơn La.

Địa chỉ nơi ở hiện nay của ông Lò Văn T: Bản H, phường T, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Do ông Lò Văn T đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T (văn bản ủy quyền 10/6/2023).

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

a) Bị đơn bà Nguyễn Thị T, ông Lò Văn T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng B tổng số tiền vay gốc và lãi tính đến ngày 17/9/2023 là 915.603.438 đồng (Chín trăm mười lăm triệu, sáu trăm linh ba nghìn, bốn trăm ba mươi tám đồng) (trong đó, nợ gốc còn lại 754.900.000 đồng; lãi trong hạn, lãi quá hạn còn phải trả 160.703.438 đồng) và toàn bộ lãi, phí phát sinh có liên quan cho đến khi bà Nguyễn Thị T, ông Lò Văn T hoàn tất nghĩa vụ trả nợ hoặc thi hành án xong.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày quyết định sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 01/2019/13124384 ngày 16/10/2019 giữa Ngân hàng B và bà Nguyễn Thị T, ông Lò Văn T.

Các bên thỏa thuận thời hạn bà Nguyễn Thị T, ông Lò Văn T phải tất toán xong khoản vay: Ngày 31/10/2023.

b) Trong trường hợp hết ngày 31/10/2023, bà Nguyễn Thị T, ông Lò Văn T không thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng B có quyền chủ động hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để ưu tiên thanh toán toàn bộ nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị T, ông Lò Văn T đối với Ngân hàng B.

Tài sản thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng thửa đất số 236, tờ bản đồ số 05 năm 2019, địa chỉ thửa đất tại bản H, phường T, thành phố S, tỉnh Sơn La.

(Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 673688 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Sơn La cấp ngày 04/10/2019 cho ông Lò Văn T, tổng diện tích đất là 139,2m<sup>2</sup>; trong đó đất ở đô thị 72,8m<sup>2</sup> và đất trồng cây lâu năm 66,4m<sup>2</sup>. Theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 08/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, hiện trạng tổng diện tích thửa đất giảm 3,3m<sup>2</sup>; còn 135,9m<sup>2</sup>; có sơ đồ kèm theo).

- Tài sản trên đất gồm 01 nhà xây cấp bốn mái lợp ngói và các tài sản gắn liền với đất.

(Theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2019/13124384/HĐBĐ ngày 11/10/2019; Hợp đồng ủy quyền xử lý tài sản bảo đảm số 01/2020/13124384/HĐUQ ngày 30/6/2020 giữa bà Nguyễn Thị T, ông Lò Văn T và Ngân hàng B; Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 08/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La).

c) Về chi phí tố tụng:

Bị đơn bà Nguyễn Thị T, ông Lò Văn T có nghĩa vụ phải chịu chi phí xem xét tại chỗ 12.096.000 đồng (Mười hai triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn đồng) và chi phí định giá tài sản 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Tổng cộng là 15.096.000 đồng (Mười lăm triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Bị đơn bà Nguyễn Thị T, ông Lò Văn T phải trả cho Ngân hàng B số tiền đã tạm ứng chi phí xem xét tại chỗ 12.096.000 đồng (Mười hai triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn đồng) và chi phí định giá tài sản 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Tổng cộng là 15.096.000 đồng (Mười lăm triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

d) Về án phí:

Bị đơn bà Nguyễn Thị T, ông Lò Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 19.734.000 đồng (Mười chín triệu, bảy trăm ba mươi tư nghìn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng B số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 19.181.000 đồng (Mười chín triệu một trăm tám mươi một nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0002636 ngày 10/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La.

**3.** Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**